TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 19 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 giữa:

Ông Phạm Đình H và bà Huỳnh Thị T;

Cùng địa chỉ: : tổ 4D, Thành Vinh, phường T, quận S, Tp. Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Phạm Đình H và bà Huỳnh Thị T; cùng địa chỉ: : tổ 4D, Thành Vinh, phường Thọ Quang, quận S, Tp. Đ (*Giấy chứng nhận kết hôn số 13; Quyển số 14/1999 do UBND phường T, quận S, Tp. Đ cấp ngày 10.3.1999*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Phạm Đình H và bà Huỳnh Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Đình H và bà Huỳnh Thị T.

- Về nuôi con: ông Phạm Đình H và bà Huỳnh Thị T xác định có 01 con chung tên là Phạm Phi H, sinh ngày: 29.8.1999. Cháu H đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Phạm Đình H và bà Huỳnh Thị T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: ông Phạm Đình H và bà Huỳnh Thị T xác định không có nợ chung.

Về lệ phí hôn nhân gia đình: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng ông Phạm Đình H và bà Huỳnh Thị T mỗi người chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Phạm Đình H và bà Huỳnh Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp. Đ theo biên lai số 008816 ngày 28.6.2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận S;*
- *Chi cục THADS quận S;*
- *UBND phường T, quận S Tp.;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung